

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định
số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh về kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 02 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 60/TTr-KHĐT.ĐTG ngày 08/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh (Sau đây gọi tắt là: “Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND”):

1. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Phân cấp quản lý và đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội

1. Đối với cấp tỉnh:

Cấp tỉnh quản lý và đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công do ngân sách tỉnh đảm bảo đầu tư, bao gồm cả các dự án sử dụng vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

2. Đối với cấp huyện, cấp xã:

a) Cấp huyện quản lý và đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công do ngân sách địa phương đảm bảo đầu tư, bao gồm cả các dự án sử dụng vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

b) Căn cứ các nội dung được UBND tỉnh phân cấp, UBND cấp huyện tiếp tục phân cấp cho cấp xã thực hiện quản lý và đầu tư từng lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của địa phương và phù hợp về thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã;

Việc phân cấp cho cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, khoản 6 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Chi tiết theo Phụ lục phân cấp quản lý và đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh kèm theo quy định này)”;

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 9 như sau:

“3. HĐND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện quản lý và đầu tư (trừ chương trình, dự án được UBND cấp huyện phân cấp cho cấp xã quản lý và đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này).

Trong trường hợp cần thiết, HĐND cấp huyện quyết định việc giao cho UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương”.

4. HĐND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C do cấp xã quản lý và đầu tư theo phân cấp của UBND cấp huyện.

Trong trường hợp cần thiết, HĐND cấp xã quyết định việc giao cho UBND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương”;

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng:

a) Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công.

b) Tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Chủ tịch UBND các cấp thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư”;

4. Sửa đổi Điều 26 như sau:

“Điều 26. Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình đầu tư công do HĐND quyết định chủ trương đầu tư

Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình đầu tư công do HĐND quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Đầu tư công”;

5. Sửa đổi Điều 28 như sau:

“Điều 28. Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công.

2. Tổ chức thẩm định dự án: Chủ tịch UBND các cấp thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án do cấp mình quản lý. Trong đó, giao cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực cụ thể là cơ quan thường trực của Hội đồng.

3. Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin:

Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết (đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của đơn vị có thẩm quyền và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần thiết) theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ;

Trong trường hợp đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết đồng thời là chủ đầu tư dự án, đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết theo quy định tại khoản 4 Điều 20 và điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ”;

6. Sửa đổi Điều 29 như sau:

“Điều 29. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư chương trình, dự án không có cấu phần xây dựng sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư

1. Đối với chương trình, dự án không có cấu phần xây dựng do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư:

a) Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư chương trình, dự án không có cấu phần xây dựng do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

b) Tổ chức thẩm định chương trình, dự án: Chủ tịch UBND các cấp thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định chương trình, dự án do cấp mình quản lý. Trong đó, giao cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực cụ thể là cơ quan thường trực của Hội đồng.

2. Đối với chương trình, dự án không có cấu phần xây dựng do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

3. Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin:

Hội đồng thẩm định hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định dự án có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết (đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của đơn vị có thẩm quyền và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần thiết) theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ;

Trong trường hợp đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết đồng thời là chủ đầu tư dự án, đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết theo quy định tại khoản 4 Điều 20 và điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ”;

7. Sửa đổi Điều 30 như sau:

“Điều 30. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp

1. Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư công.

2. Tổ chức thẩm định dự án đầu tư công khẩn cấp:

a) Đối với dự án có cấu phần xây dựng:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, được sửa đổi bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ) thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã.

b) Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Chủ tịch UBND các cấp thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án do cấp mình quản lý. Trong đó, giao cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực cụ thể là cơ quan thường trực của Hội đồng.”;

8. Sửa đổi Điều 34 như sau:

“Điều 34. Tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế chi tiết, dự toán dự án đầu tư công

1. Đối với dự án có cấu phần xây dựng: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng:

a) Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 và Điều 29 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng còn lại:

- Dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Trong đó, giao cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực cụ thể chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư của dự án.

- Dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Dự án do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án”.

Điều 2. Bãi bỏ một số điểm, điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và thay thế Phụ lục Phân cấp quản lý và đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND:

1. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 9;

2. Bãi bỏ Điều 19;

3. Thay thế Phụ lục Phân cấp quản lý và đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND (chi tiết theo Phụ lục phân cấp quản lý và đầu tư kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp:


a) Về Phân cấp quản lý và đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội:

Dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định đã được phê duyệt và phân cấp quản lý và đầu tư tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND.

b) Về trình tự, thủ tục triển khai, thực hiện dự án:

Các trình tự, thủ tục của dự án đã được thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực này thi hành thì không phải thực hiện lại; các hoạt động tiếp theo chưa được thực hiện thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC, XD, TP (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các Phó CVP;
- Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: HCTC, KTTH, CN.XDCB, NNTN, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

PHỤ LỤC


PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ MỘT SỐ LĨNH VỰC HẠ TẦNG, KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH


(Kèm theo Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Quốc phòng	Hỗ trợ dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng, cơ yếu, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương đóng trên địa bàn và địa phương theo phân cấp trong tương hợp cần thiết để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương khi cần đối được nguồn lực theo quy định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.	Các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng còn lại trên địa bàn thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ, Ngành, địa phương có liên quan ¹
2	An ninh, trật tự, an toàn xã hội	Hỗ trợ dự án phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, điều tra phòng, chống tội phạm, thi hành án hình sự, ứng phó với sự cố thiên tai của đơn vị chuyên trách Trung ương đóng trên địa bàn và địa phương theo phân cấp trong tương hợp cần thiết để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương khi cần đối được nguồn lực theo quy định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.	Các dự án thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội còn lại trên địa bàn thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ, Ngành, địa phương có liên quan ²
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, trường đào tạo cán bộ tỉnh; các trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên (trọng điểm) thuộc tỉnh quản lý. Chương trình đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất, trường,	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm bồi dưỡng chính trị còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư). Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

¹ Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 5780/BTC-VI ngày 17/6/2022, ngày 09/6/2023 Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản số 1802/UBND-XDCB trong đó có nội dung "UBND các địa phương lập dự toán chi phí hỗ trợ các đơn vị quốc phòng, công an trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh đưa vào Nghị quyết phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm và phân cấp cho HĐND cấp huyện, cấp xã được hỗ trợ kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách các cấp".

² Như chỉ thích 1.

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh	Cấp huyện
4	 <p>Khoa học, công nghệ</p>	<p>lớp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</p> <p>Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ, thí nghiệm, thực nghiệm, phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ phát triển công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao.</p>	<p>Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ phục vụ mục tiêu ứng dụng công nghệ còn lại trên địa bàn (trừ các nhiệm vụ, chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).</p>
5	<p>Y tế, dân số và gia đình</p>	<p>Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh (bệnh viện, trung tâm tuyến tỉnh, tuyến huyện).</p>	<p>Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng trạm y tế cấp xã.</p>
6	<p>Văn hóa, thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Công trình di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh, di tích cách mạng, bảo vật quốc gia, các di sản văn hóa phi vật thể. + Phát triển văn học nghệ thuật, điện ảnh, thư viện, bảo tàng, văn hóa cơ sở, các loại hình nghệ thuật biểu diễn do tỉnh quản lý. + Hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa cấp tỉnh. + Công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình lưu niệm sự kiện, lưu niệm danh nhân do cấp tỉnh quản lý. 	<ul style="list-style-type: none"> + Công trình di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh thuộc địa bàn. + Phát triển văn học nghệ thuật, điện ảnh, thư viện, bảo tàng, văn hóa cơ sở, các loại hình nghệ thuật biểu diễn còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư). + Hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).
7	<p>Phát thanh, truyền hình, thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Dự án phát thanh truyền hình của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý. + Đầu tư hệ thống trang thiết bị truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. 	<p>Dự án phát thanh truyền hình, trang thiết bị truyền thanh, truyền hình còn lại trên địa bàn (trừ các dự án do cấp tỉnh quản lý, đầu tư) đảm bảo phù hợp với cấp tỉnh (riêng phần mềm cấp tỉnh đầu tư).</p>
8	<p>Thể dục thể thao</p>	<p>Công trình thể dục thể thao do cấp tỉnh quản lý.</p>	<p>Công trình thể dục thể thao còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).</p>
9	<p>Bảo vệ môi</p>	<p>Đầu tư xây dựng các dự án thể hiện trong đồ án quy hoạch xây</p>	<p>Đầu tư xây dựng các dự án thuộc đồ án quy hoạch chung đô</p>

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh	Cấp huyện
10	Các hoạt động kinh tế	 <p>dùng vùng tỉnh, dự án thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan trắc, cảnh báo môi trường, bảo vệ tài nguyên và môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường. + Fang trường xanh. + Ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. + Đo đạc và bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. + Điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó sự cố và khắc phục ô nhiễm môi trường. 	<p>thị có phạm vi nội huyện còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư) và quy hoạch xây dựng vùng huyện, các điểm tập kết và trung chuyển chất thải rắn trên địa bàn quản lý (trừ các dự án do cấp tỉnh đầu tư), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan trắc, cảnh báo môi trường, bảo vệ tài nguyên và môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường. + Tăng trường xanh. + Ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. + Đo đạc và bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. + Điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó sự cố và khắc phục ô nhiễm môi trường.
10.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	<p>Lĩnh vực thủy lợi: Công trình thủy lợi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp cho UBND tỉnh quản lý; các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (trừ hệ thống thủy lợi nội đồng).</p> <p>Lĩnh vực đê điều: Các tuyến đê trên địa bàn tỉnh (bao gồm đê, kè bảo vệ đê, công qua đê và công trình phụ trợ).</p> <p>Lĩnh vực lâm nghiệp: Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Công trình hạ tầng nuôi trồng thủy sản cấp tỉnh quản lý.</p>	<p>Lĩnh vực thủy lợi: Hệ thống thủy lợi nội đồng bao gồm: kênh tưới và tưới tiêu kết hợp từ sau cống đầu kênh đến khu vực tưới, tiêu có diện tích thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 50ha; kênh tiêu, hệ thống kênh tiêu từ khu vực tiêu đến đầu cống cuối kênh có diện tích tiêu thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 150ha.</p> <p>Lĩnh vực đê điều: Các tuyến đê dưới cấp III thuộc địa bàn huyện quản lý.</p> <p>Cải tạo, nâng cấp ao, hồ còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).</p> <p>Công trình hạ tầng nuôi trồng thủy sản còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).</p>
10.2	Công nghiệp	<p>Các công trình năng lượng do cấp tỉnh quản lý.</p>	<p>Các công trình năng lượng còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).</p>

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh	Cấp huyện
10.3	Giao thông	<p>- Các tuyến đường được thể hiện trong đồ án quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng tỉnh;</p> <p>- Đường tỉnh; đường quốc lộ, đường cao tốc, công trình giao thông có quy mô đầu tư qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên (nếu Trung ương giao tỉnh đầu tư);</p> <p>- Đường huyện, đường đô thị có quy mô đầu tư qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.</p>	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn (trừ các tuyến đường do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).
10.4	Khu công nghiệp và khu kinh tế	Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, cấp thoát nước, điện, cây xanh ...) đến chân hàng rào: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao để đầu nối các khu vực trên với hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.	Các dự án thuộc lĩnh vực khu công nghiệp và khu kinh tế còn lại trên địa bàn (trừ các dự án do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).
10.5	Thương mại	Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo: Trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistic, kết cấu hạ tầng xuất - nhập khẩu, chợ đầu mối do cấp tỉnh quản lý.	Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo: Trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistic, kết cấu hạ tầng xuất - nhập khẩu, chợ đầu mối còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).
10.6	Cấp nước, thoát nước	Các dự án cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải hiện trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, dự án phục vụ từ hai huyện trở lên.	<p>+ Các dự án cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải thuộc đồ án quy hoạch chung đô thị thuộc huyện quản lý và quy hoạch xây dựng vùng huyện (trừ các dự án do cấp tỉnh đầu tư).</p> <p>+ Cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng ngoài hàng rào công trình cấp nước sạch nông thôn.</p>
10.7	Kho tàng	Đầu tư xây dựng kho lưu trữ thuộc cấp tỉnh quản lý.	Đầu tư xây dựng kho lưu trữ còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).
10.8	Du lịch	Đầu tư xây cơ sở hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại các di tích lịch sử cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng, các điểm du lịch đã được công nhận.	Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn huyện quản lý; đầu tư dự án hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại khu, điểm, địa bàn du lịch do huyện quản lý.

Cấp tỉnh

Cấp huyện

STT	Lĩnh vực	
10.9	Viễn thông, bưu chính, công nghệ thông tin	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng tại các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh quản lý; triển khai ứng dụng CNTT, nền tảng số dùng chung cấp tỉnh; triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cấp huyện hoặc cấp xã nhưng có cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng.
10.10	Quy hoạch	Đầu tư chương trình, dự án quy hoạch thuộc cấp tỉnh quản lý. Đầu tư chương trình, dự án quy hoạch còn lại trên địa bàn (trừ các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý, đầu tư)
10.11	Công trình công cộng đô thị, nông thôn	Hệ thống chiếu sáng các công trình giao thông thuộc cấp tỉnh đầu tư. Dự án công viên, vườn hoa, cây xanh, nghĩa trang, nhà tang lễ thuộc đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, dự án thuộc địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên. Dự án bến xe liên tỉnh, điểm dừng trả khách theo tuyến (xe Bus). Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân. Dự án bến xe, điểm dừng trả khách còn lại (trừ các dự án do cấp tỉnh quản lý, đầu tư). Các điểm, bãi đỗ xe tỉnh. Công trình chỉnh trang đô thị và nông thôn. Các công trình công cộng khác trên địa bàn.
10.12	Cấp vốn	+ Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý cho các tổ chức cấp tỉnh quản lý; + Hỗ trợ các đối tượng thuộc doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã theo quyết định của UBND tỉnh. Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý cho các tổ chức còn lại trên địa bàn (trừ các tổ chức do cấp tỉnh cấp vốn).

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh	Cấp huyện
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	Đầu tư trụ sở, trang thiết bị làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý.	Đầu tư trụ sở, trang thiết bị làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc địa phương quản lý.
12	Xã hội	+ Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm; Trung tâm dạy nghề - phục hồi chức năng cho người tàn tật; Cơ sở cai nghiện ma túy. + Các công trình ghi công liệt sĩ thuộc cấp tỉnh quản lý.	Các công trình ghi công liệt sỹ còn lại trên địa bàn (trừ các công trình do cấp tỉnh quản lý, đầu tư).